TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1981

HKTT: Bản Nậm Mạ T, xã Ma Q, huyện Sìn H, tỉnh L nay là xã Hồng T, tỉnh L

- Bị đơn: Anh Bùi Tiến C, sinh năm 1984

HKTT: Tổ 18, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L nay là phường Tân P, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị N và anh Bùi Tiến C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị N và anh Bùi Tiến C đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Dương Thị N và anh Bùi Tiến C có 01 con chung là cháu Bùi Dương Bảo Nh, sinh ngày 26/10/2015. Anh C và chị N thỏa thuận:

Chị Dương Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Dương Bảo Nh, sinh ngày 26/10/2015 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Dương Thị N không yêu cầu anh Bùi Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung, anh C nhất trí.

Anh Bùi Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Dương Thị N và anh Bùi Tiến C không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Dương Thị N và anh Bùi Tiến C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị N tự nguyện nộp thay anh C số tiền án phí mà anh C phải nộp, anh C nhất trí. Tổng cộng chị Dương Thị N phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Dương Thị N số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000012 ngày 30/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Y, tỉnh Lào C1;
- TAND tỉnh L;
- VKSND KV 1- L;
- THADS tỉnh L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết